

KIỂM SOÁT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TẠI CHI CỤC THUẾ KHU VỰC THÀNH PHỐ THANH HÓA - ĐÔNG SƠN

Nguyễn Thị Bình¹, Lê Thị Minh Trí¹, Đỗ Thị Hiệp²

TÓM TẮT

Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn là cơ quan chuyên môn nằm trong hệ thống thu thuế của tỉnh Thanh Hóa. Từ khi thành lập đến nay, Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Công tác kiểm soát thuế nói chung, kiểm soát thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) nói riêng từng bước được cải cách. Bên cạnh những thành công đã đạt được, trong quá trình thực hiện kiểm soát thuế nói chung và kiểm soát thuế TNDN nói riêng cũng bộc lộ một số hạn chế về quy trình quản lý cũng như tổ chức thực hiện dẫn đến tình trạng trốn thuế, lách thuế, gian lận trong kê khai thuế... Chính vì vậy, để kiểm soát đúng, đủ và kịp thời số thuế TNDN phải nộp hàng năm của các DN, cần thiết nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao công tác kiểm soát thuế TNDN tại Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn.

Từ khoá: Kiểm soát, thuế TNDN, Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là thuế tính vào thu nhập chịu thuế của các cơ sở kinh doanh trong kỳ sản xuất kinh doanh nhất định. Thuế thu nhập doanh nghiệp giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm ổn định nguồn thu cho NSNN. Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay được điều chỉnh bởi luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Luật sửa đổi bổ sung vào các năm 2014, 2015, 2021.

Về cơ chế quản lý thuế, theo luật quản lý thuế có hiệu lực ngày 13/06/2019 đã trao quyền tự chủ cho người nộp thuế. Theo đó cơ quan thuế chỉ quản lý thuế theo chức năng, người nộp thuế thực hiện cơ chế tự khai, tự tính, tự nộp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khoản kê khai của mình. Có thể nói luật quản lý thuế ra đời đánh dấu sự thay đổi lớn trong cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của mỗi doanh nghiệp đối với Nhà nước. Tuy nhiên, thực hiện cơ chế “tự khai, tự tính, tự nộp” cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng gian lận, trốn thuế với nhiều hình thức tinh vi, khó phát hiện, khai kết quả sản xuất kinh doanh lỗ, công tác kiểm tra đối tượng nộp thuế là công cụ chủ yếu để kiểm soát thuế TNDN, hiệu quả từ việc kiểm soát thuế TNDN hàng năm của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp đạt thấp hơn so với kế hoạch. Do đó, thực hiện công tác kiểm soát thuế nói chung và thuế thu nhập doanh nghiệp nói riêng là điều cần thiết.

¹ Khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthibinhkt@hdu.edu.vn

² Học viên cao học lớp K14B chuyên ngành Kế toán, Khoa KT-QTKD, Trường Đại học Hồng Đức

2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu tập trung vào công tác Kiểm soát thuế TNDN tại Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu công tác kiểm soát thuế TNDN đối với các DN thuộc phạm vi Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hoá - Đông Sơn quản lý, giai đoạn từ năm 2019 - 2021.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Các tài liệu bao gồm giáo trình, tài liệu dạy học,... liên quan đến kiểm soát và kiểm soát thuế TNDN, các công trình nghiên cứu, bài báo chuyên môn trong nước và quốc tế nhằm tìm hiểu và hệ thống hoá cơ sở lý luận về kiểm soát thuế TNDN trong các Chi cục Thuế. Các quy định, văn bản liên quan đến việc tổ chức quản lý và thực hiện nghiệp vụ thuế TNDN.

Số liệu được thu thập từ các đội chuyên môn trực thuộc Chi cục Thuế khu vực TP.Thanh Hóa - Đông Sơn liên quan đến quản lý thuế TNDN như: Đội Quản lý Hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác, Đội Khai - Kế toán thuế, Đội Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế...

Ngoài ra, nhóm tác giả còn tham khảo các loại tài liệu, sách báo, tạp chí, bài viết được đăng tải trên website của Tổng cục Thuế; website của Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn, các trang mạng xã hội và các phương tiện thông tin khác...

2.3.2. Phương pháp tổng hợp, xử lý và phân tích thông tin

Từ những dữ liệu thu thập được, nhóm tác giả tiến hành kiểm tra lại, hiệu chỉnh nếu có sai sót và nhập vào máy tính với sự trợ giúp của phần mềm Excel. Sử dụng các công cụ của phần mềm này, sắp xếp và phân loại theo các tiêu thức phục vụ cho nghiên cứu.

Các thông tin thứ cấp đồng thời được thống kê, phân tích theo số bình quân, số tuyệt đối, số tương đối, sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu để xác định xu hướng, tình hình biến động từ đó đưa ra các kết quả phân tích, đánh giá đối tượng nghiên cứu nhằm đạt được các mục tiêu nghiên cứu đã đặt ra.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát chung về Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn

Chi cục Thuế thành phố Thanh Hóa ngày nay được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/10/1990 theo Quyết định số 315/TC/QĐ/TCCB ngày 21/8/1990 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đến tháng 10/2020, theo chương trình cải cách hệ thống cơ quan quản lý thuế, Chi cục Thuế TP. Thanh Hóa tiến hành sát nhập với Chi cục Thuế huyện Đông Sơn và lấy tên là Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn và thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên 2 địa bàn: TP. Thanh Hóa và huyện Đông Sơn.

**Bảng 1. Tình hình thực hiện thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2019 - 2021
tại Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hoá - Đông Sơn**

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Chi cục Thuế			
Thuế GTGT	300,535,470,211	267,769,812,164	333,427,827,497
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	53,537,744,980	45,026,044,589	52,724,649,395
Tiền sử dụng đất	1,993,510,263,244	1,927,930,865,553	1,836,514,224,895
Tiền thuế trước bạ	256,336,858,963	257,027,832,447	299,114,903,220
Tổng	2,603,920,337,398	2,497,754,554,753	2,521,781,605,007
Khu vực Đông Sơn			
Thuế GTGT	20,623,718,605	24,612,637,850	36,515,256,207
Thuế TNDN	5,345,581,405	5,797,201,045	5,843,052,166
Tiền sử dụng đất	366,708,765,750	675,557,506,750	2,249,454,329,669
Tiền thuế trước bạ	23,326,357,697	22,996,033,048	30,040,457,364
Tổng	416,004,423,457	728,963,378,693	2,321,853,095,406
Khu vực Thành phố Thanh Hoá			
Thuế GTGT	279,911,751,606	243,157,174,314	296,912,571,290
Thuế TNDN	48,192,163,575	39,228,843,544	46,881,597,229
Tiền sử dụng đất	1,626,801,497,494	1,252,373,358,803	412,940,104,774
Tiền thuế trước bạ	233,010,501,266	234,031,799,399	269,074,445,856
Tổng	2,187,915,913,941	1,768,791,176,060	199,928,509,601

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hoá - Đông Sơn

Nhìn chung thu ngân sách của Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn tăng khá đồng đều qua các năm 2019, 2020, 2021. Đối với tỷ lệ thu thuế TNDN trong giai đoạn 2019 - 2021 có sự thay đổi biến động không theo quy luật cụ thể.

3.2. Thực trạng kiểm soát thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục Thuế thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn

3.2.1. Thực trạng công tác kiểm soát hoạt động đăng ký thuế thu nhập doanh nghiệp

Mục tiêu kiểm soát được chi cục thuế đặt ra đối với hoạt động đăng ký thuế TNDN bao gồm: Đảm bảo việc đăng ký thông tin đăng ký thuế TNDN của người nộp thuế đúng và đầy đủ; đảm bảo tính kịp thời trong việc đăng ký thông tin đăng ký thuế TNDN. Việc thực hiện kiểm soát trong giai đoạn đăng ký TNDN nhằm quản lý đúng và đầy đủ thông tin của DN mà cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cũng như đảm bảo tính kịp thời trong việc đăng ký, giúp quá trình phản ánh thông tin chính xác trên các ứng dụng quản lý thuế hay cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế phản ánh chính xác trạng thái hoạt động của DN, thực hiện đúng các thủ tục trong các trường hợp: DN thành lập mới, tạm ngừng kinh doanh, phá sản, sát nhập, chia, tách DN, thay đổi thông tin DN, chuyển địa điểm kinh doanh...

Nhân sự thực hiện quá trình kiểm soát: Cán bộ thuế phụ trách, lãnh đạo đội, Chi cục Thuế khu vực. Lãnh đạo đội, Chi cục Thuế sẽ trực tiếp thực hiện kiểm soát công tác đăng ký thuế thông qua kết xuất báo cáo xử lý giao dịch đăng ký DN trên ứng dụng TMS.

Kết quả thực hiện kiểm soát đăng ký thuế được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2. Thực trạng đăng ký cấp MST, kê khai nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp giai đoạn 2019 - 2021

DVT: lượt

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020 so với 2019		Năm 2021 so với 2020	
				+/-	%	+/-	%
I. Tổng số giao dịch đăng ký thuế TNDN	4.235	2.356	1.985	-1.879	-44.37	-371	-15.75
1. Giao dịch đăng ký thành lập mới	2.345	1.289	782	-1.056	-45.03	-507	-39.33
2. Giao dịch thay đổi thông tin đăng ký thuế	167	100	198	-67	-40.12	98	98.00
3. Giao dịch đăng ký tạm ngừng/khôi phục kinh doanh	1.723	967	1.005	-756	-43.88	38	3.93
II. Tổng số giao dịch đăng ký thuế TNDN lỗi	244	132	98	-112	-45.90	-34	-25.76
1. Số giao dịch bị lỗi đã xử lý sau kiểm tra kiểm soát	200	118	83	-82	-41.00	-35	-29.66
2. Số giao dịch lỗi không xử lý được	44	14	15	-30	-68.18	1	7.14

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn

Số lượng giao dịch đăng ký thuế của DN tại Chi cục Thuế không lớn, bao gồm các giao dịch liên quan tới đăng ký thành lập mới DN, thay đổi thông tin đăng ký thuế và đăng ký tạm ngừng hoặc khôi phục kinh doanh.

3.2.2. Thực trạng công tác kiểm soát kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp

Mục tiêu kiểm soát nhằm đảm bảo việc kê khai thuế TNDN đúng đầy đủ và kịp thời; đảm bảo hồ sơ kê khai thuế đủ số lượng, mẫu biểu theo quy định của pháp luật thuế; đảm bảo thông tin trên hồ sơ kê khai thuế được phản ánh trung thực, hợp lý, điều chỉnh sai sót kịp thời; phát hiện các trường hợp kê khai chậm, gia hạn và có phương án xử lý kịp thời.

Nhân sự kiểm soát: Cán bộ thuế phụ trách, lãnh đạo đội, Chi cục Thuế. Công cụ kiểm soát: Kiểm soát thủ công và kiểm soát thông tin trên phần mềm quản lý thuế TMS.

Bảng 3. Tình hình nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp giai đoạn 2019 - 2021

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2021/2020		Năm 2020/2021	
				+/-	%	+/-	%
1. Số lượt HSKT TNDN phải nộp	7.851	7.452	6.675	-399	-5.08	-777	-10.43
2. Số lượt HSKT TNDN đúng hạn (số lượng/tỷ lệ)	7.765 98,9%	7.369 98,88%	659 98,86%	-396	-5.10	-770	-10.45
3. Số lượt HSKT TNDN nộp chậm	86	83	76	-3	-3.49	-7.00	-8.43
3.1. Số QĐ xử phạt vi phạm hành chính	20	12	9	-8	-40.00	-3.00	-25.00
3.2. Số tiền xử phạt VPHC (trđ)	389,6	254,7	190,8	-134,9	-34.63	-63,9	-25.10
4. Số lượt HSKT TNDN không nộp	20	29	22	9	45.00	-7.00	-24.14

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn

Qua số liệu cho thấy, tỷ lệ hồ sơ khai thuế (HSKT) nộp đúng hạn từ năm 2019 - 2021 đều đạt trên 98%. Số lượng HSKT nộp chậm giảm dần qua các năm, tỷ lệ rất thấp (1% - 2%), tuy nhiên vẫn còn DN không nộp HSKT.

3.2.3. Thực trạng công tác kiểm soát nộp thuế, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp

Mục tiêu kiểm soát nhằm đảm bảo việc thu thuế TNDN đúng đầy đủ và kịp thời; Đảm bảo việc ghi nhận nộp thuế, quyết toán thuế TNDN đúng, đầy đủ và kịp thời.

Nhân sự kiểm soát: Cán bộ thuế phụ trách, lãnh đạo đội, Chi cục Thuế.

Bảng 4. Thu thuế và xử lý chứng từ nộp thuế TNDN giai đoạn 2019 - 2021

DVT: trđ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	2020 / 2019		2021 / 2020	
				(+/-)	%	(+/-)	%
Tổng thu từ thuế TNDN	53.537,7	45.026	52.724,6	-8.511,7	-15,90	7.698,6	17,10
Thuế TNDN	49.087,6	40.987	48.907	-8,100,6	-16,50	7.920	19,32
Tiền chậm nộp thuế TNDN	4.450,1	4.038,8	3.817,4	-411,3	-9,24	-221,4	-5,48
Số chứng từ nộp thuế đã hạch toán	7.851	7452	6675	-399	-5,08	-777	-10,43
Số chứng từ lỗi trong kỳ	145	133	121	-12	-8,28	-12	-9,02
Số chứng từ đã điều chỉnh sau kiểm tra, kiểm soát	267	235	178	-32	-11,99	-57	-24,26

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn

Trong giai đoạn năm 2019 - 2021, công tác kiểm soát nộp thuế TNDN được thực hiện chặt chẽ, số chứng từ lỗi giảm dần qua các năm và chứng từ bị treo, lỗi được xử lý, điều chỉnh đúng quy định. Điều này cho thấy hiệu quả bước đầu trong công tác kiểm soát thu thuế cũng như xử lý chứng từ về thuế TNDN.

3.2.4. Thực trạng công tác kiểm soát quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế thu nhập doanh nghiệp

Mục tiêu kiểm soát nhằm thu đủ, thu đúng, thu kịp thời tiền thuế nợ; kịp thời phát hiện và xử lý người nộp thuế nợ tiền thuế, tiền phạt đã quá thời gian quy định hoặc người nộp thuế có hành vi phát tán tài sản, bỏ trốn; đảm bảo việc thực hiện cưỡng chế nợ thuế theo đúng trình tự quy định.

Nhân sự kiểm soát: Cán bộ thuế phụ trách quản lý, cán bộ quản lý nợ thuế, lãnh đạo đội, Chi cục Thuế.

Bảng 5. Kiểm soát nợ và cưỡng chế nợ thuế thu nhập doanh nghiệp giai đoạn 2019 - 2021

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	2020 so với 2019		2021 so với 2020	
				(+/-)	%	(+/-)	%
Số lượt gọi điện thoại đôn đốc	1.290	1.345	1.098	55	4.26	-247	-18.36
Số thông báo đôn đốc thu nợ đã ban hành	1.349	1.452	1.120	103	7.64	-332	-22.87
Số trường hợp phải cưỡng chế	40	25	12	-15	-37.50	-13	-52.00
Số quyết định cưỡng chế đã ban hành	40	25	12	-15	-37.50	-13	-52.00

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn

Bảng 5 cho thấy, từ năm 2019 - 2021 kiểm soát nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Số nợ thuế giảm qua các năm, song lượt gọi điện thoại đôn đốc, số thông báo đôn đốc thu nợ đã ban hành lại tăng lên do số lượng DN nợ thuế tăng, mức thuế nợ của mỗi DN giảm xuống.

3.2.5. Thực trạng kiểm soát kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp

Mục tiêu kiểm soát nhằm đảm bảo thực hiện biện pháp xử lý phù hợp, đúng quy định, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người nộp thuế và bổ sung nguồn thu NSNN; đảm bảo việc kiểm tra được thực hiện đúng đối tượng, đúng thời gian; đảm bảo kết quả kiểm tra thuế trung thực hợp lý.

Nhân sự kiểm soát: Cán bộ thuế phụ trách quản lý, cán bộ kiểm tra thuế, lãnh đạo đội, Chi cục Thuế.

Bảng 6. Thực trạng kiểm tra thuế năm 2019 - 2021 tại Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn*DVT: trđ*

Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2021/2020		Năm 2020/2021	
				+/-	%	+/-	%
Tổng số DN	7.851	7.452	6.675	-399	-5,08	-777	-10,43
Số lượt hồ sơ kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế	1.570	1.490	1.335	-80	-5,08	-155	-10,43
Số cuộc kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế	240	230	180	-10	-4,17	-50	-21,74
Tổng tiền thuế truy thu, phạt VPHC và tiền chậm nộp sau kiểm tra	8.820	4.517,3	4.194,5	-4.302,7	-48,78	-322,8	-7,15
Số thuế TNDN truy thu	3.980,3	223,8	186,3	-3.756,6	-94,38	-37,4	-16,73
Số tiền phạt VPHC về thuế TNDN	389,6	254,7	190,8	-134,9	-34,63	-63,9	-25,10
Số tiền chậm nộp thuế TNDN	4.450,1	4.038,8	3.817,4	-411,3	-9,24	-221,4	-5,48

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn

Hoạt động kiểm soát về số lượng DN đã được thanh tra, kiểm tra thuế TNDN cho thấy việc lựa chọn đơn vị kiểm tra thuế đôi khi còn chủ quan, số lượng DN được thực hiện kiểm tra là chưa cao, chưa phù hợp với quy mô quản lý DN tại Chi cục Thuế.

3.2.6. Nguyên nhân của những hạn chế

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế đối với loại thuế TNDN chưa được quan tâm, chú trọng. Thiếu sự liên kết giữa Chi cục Thuế và DN. Đây là một trong những lý do dẫn đến các đơn vị chưa hiểu, chưa thực hiện kê khai đúng và chính xác hồ sơ khai thuế TNDN, dẫn đến có nhiều hồ sơ khai thuế sai, lỗi, thiếu chỉ tiêu hoặc xác định sai chỉ tiêu.

Số lượng công chức thuế tại đơn vị còn thiếu về số lượng. Nguồn nhân lực cán bộ thuế làm việc tại các bộ phận thực hiện chức năng kiểm soát thuế vẫn còn thiếu so với yêu cầu công việc.

Bộ máy tổ chức nhân sự theo chức năng có một số hạn chế, chất lượng nhân sự không đồng đều.

Trình độ và ý thức tuân thủ pháp luật của một số DN trên địa bàn còn chưa cao. Tình hình phát triển kinh tế chậm, trình độ dân trí một số bộ phận còn hạn chế ảnh hưởng tới ý thức chấp hành của người dân về pháp luật về thuế.

3.3. Giải pháp tăng cường hoạt động kiểm soát thuế TNDN tại Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn

Một là, hoàn thiện tổ chức bộ máy kiểm soát thuế TNDN: Nhằm thực hiện các hoạt động kiểm soát đúng chức trách nhiệm vụ, kiểm soát độc lập các hoạt động quản lý thuế TNDN.

Khi tiến hành tổ chức bộ máy kiểm soát, lãnh đạo Chi cục Thuế TP. Thanh Hóa - Đông Sơn cần chú ý đến các nguyên tắc kiểm soát để tổ chức bộ máy hiệu quả.

Hai là, tăng cường kiểm soát kê khai thuế TNDN, đặc biệt về chất lượng hồ sơ khai thuế: Là cơ sở cho việc thực hiện hiệu quả các quá trình sau của hoạt động thu thuế, do đó tăng cường kiểm soát kê khai thuế TNDN là việc cần thiết.

Ba là, tăng cường kiểm soát thu thuế và quyết toán thuế TNDN: Nhằm đảm bảo kết quả thu thuế TNDN đúng, đủ, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch thu thuế của Chi Cục.

Bốn là, kiểm soát công tác kiểm tra thuế TNDN: Số cuộc kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế còn ít, do đó Chi Cục cần tổ chức thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm tra theo đúng trình tự, quy định do Tổng cục Thuế ban hành.

4. KẾT LUẬN

Công tác kiểm soát thuế TNDN tại Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định: Kiểm soát đăng ký thuế được thực hiện chặt chẽ; kiểm soát được kê khai có hiệu quả, tỷ lệ hồ sơ khai thuế đúng hạn rất cao (trên 98%); kiểm soát nộp thuế được thực hiện tốt, kiểm tra thuế được kiểm soát đã truy thu được số tiền thuế lớn đóng góp cho NSNN, kiểm soát quản lý nợ duy trì nợ ở mức thấp. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại hạn chế. Qua phân tích và đánh giá, nhóm tác giả đưa ra các giải pháp cụ thể và sát với thực tế giúp cho đơn vị khắc phục được hạn chế và ngày càng hoàn thiện hơn nữa công tác kiểm soát thuế TNDN của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính (2020), *Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 hướng dẫn về đăng ký thuế.*
- [2] Bộ Tài chính (2021), *Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 hướng dẫn kê khai nộp thuế.*
- [3] Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn, *Báo cáo tổng kết công tác thuế giai đoạn từ năm 2019 - 2021.*
- [4] Nguyễn Thị Phương Hoa (2011), *Giáo trình kiểm soát quản lý*, Nxb. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [5] Quốc Hội (2019), *Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 Luật Quản lý thuế.*
- [6] Tổng cục Thuế (2014), *Quyết định số 329/QĐ-TCT ngày 27/3/2014 về quy trình đăng ký thuế.*
- [7] Tổng cục Thuế (2015), *Quyết định số 746/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 về quy trình kiểm tra thuế và Quyết định số 1404/QĐ-TCT ngày 28/7/2015 về quy trình thanh tra thuế.*
- [8] Tổng cục Thuế (2015), *Quyết định số 879/QĐ-TCT ngày 15/5/2015 về quy trình quản lý kê khai, nộp thuế và kế toán thuế.*
- [9] Tổng cục Thuế (2015), *Quyết định số 1041/QĐ-TCT ngày 28/7/2015 về quy trình quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế.*
- [10] Lê Xuân Trường (2010), *Giáo trình quản lý thuế*, Nxb. Tài chính, Hà Nội.
- [11] Quốc Hội (2020), *Luật số 14/2020/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 Thuế thu nhập doanh nghiệp.*

CONTROL OF ENTERPRISE INCOME TAX AT THE TAX DEPARTMENT OF THANH HOA CITY - DONG SON DISTRICT

Nguyen Thi Binh, Le Thi Minh Tri, Do Thi Hiep

ABSTRACT

The regional tax department in Thanh Hoa city - Dong Son district is a specialized agency in the tax collection system of Thanh Hoa province. Since its establishment, the regional tax office in Thanh Hoa City-Dong Son has successfully carried out its mandated duties. Tax control in general, corporate income tax control in particular has been gradually reformed. In addition to the accomplishments made in the process of tax control in general and corporate income tax control in particular. It also exposed a number of weaknesses in the management process as well as the implementation organization, leading to the tax evasion, fraud in tax declaration, etc. Therefore, in order to properly, adequately and timely control the annual amount of corporate income tax payable by enterprises, it is necessary to research and propose solutions to improve the control of corporate income tax at the Regional Tax Department of Thanh Hoa city - Dong Son district.

Keywords: *Control, corporate income tax, regional tax department of Thanh Hoa city - Dong Son district.*

* Ngày nộp bài: 6/4/2023; Ngày gửi phản biện: 8/4/2023; Ngày duyệt đăng: 28/8/2023

* Bài báo là kết quả nghiên cứu từ đề tài NCKH cấp cơ sở (mã số ĐT-2021-37) của Trường Đại học Hồng Đức.